

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 25-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Ninh.

Bà Chu Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, Thông báo chuyển ngày xét xử số 268/TB-TA ngày 22 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Dương Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 9 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn H (đã chết) và bà Hà Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 01 năm 2022 đến ngày 06 tháng 4 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 6 năm 2022 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Văn Đ là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh Dương Văn H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là anh trai của bị cáo); có mặt.

- Bị hại: Ông Nông Văn C, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 21-01-2022, Dương Văn C một mình đi bộ đến khu x, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì thấy trước cửa một quán bánh cuốn có một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu xám đen, mang BKS 12V1-173.xx để ở cạnh đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe, không có ai trông coi. Do mỗi chân nên C nảy sinh ý định trộm chiếc xe, C ngồi lên xe, mở chìa khóa và điều khiển xe đi đến đoạn cây xăng thuộc khu A, thị trấn N, huyện V (cách chỗ lấy xe khoảng 1km) do sợ bị phát hiện nên C bỏ xe lại bên đường và đi bộ về hướng huyện T, tỉnh Lạng Sơn, đi được khoảng 1km thì bị C an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đưa về trụ sở làm việc. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xám đen, BKS 12V1-173xx, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 18-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xám đen, BKS 12V1-173xx là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Tại Kết luận số 149/KLGD ngày 02-6-2022 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Dương Văn C bị bệnh Rối loạn loại phân liệt (mã bệnh F21). Tại các thời điểm trên bệnh của bị can ở giai đoạn thuyên giảm, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 20-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nông Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xám đen, BKS 12V1-173xx, xe cũ đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo đã tự để lại chiếc xe mô tô lại bên đường có thể xem là tự ý chấm dứt hành vi phạm tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại. Tuy nhiên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định của Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 21-01-2022, tại khu x, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Dương Văn C là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu xám đen, mang BKS 12V1-173.xx, có trị giá 13.000.000 đồng của ông Nông Văn C. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Dương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật hình sự. Nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Nông Văn C không bị thiệt hại và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nông Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xám đen, BKS 12V1-173xx là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn C.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dương Văn C.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nông Văn C 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xám đen, BKS 12V1-173xx, xe cũ đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Bị cáo Dương Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp